

Bản án số: 168/2022/HS-PT

Ngày: 29 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/2022/TLPT-HS ngày 11-02-2022 đối với bị cáo Phan Văn A và đồng phạm về các tội “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Đánh bạc*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 05-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn A; sinh ngày 17/3/1997, tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Trần Thị Đ; bị cáo có vợ Phan Thị Thu N, có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 05/11/2020 cho đến ngày 25/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho B lĩnh; hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn B; sinh ngày 20/3/1973, tại Bình Định. Nơi ĐKKHKT: Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị Thu N, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam

ngày 02/11/2020 cho đến ngày 29/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho B lĩnh; hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Đức Q (Tên gọi khác: Dĩnh); sinh ngày 03/3/1988, tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ là Đào Thị T, có 02 người con, sinh năm 2017 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 30/10/2020 cho đến ngày 11/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho B lĩnh; hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Chí T; sinh ngày 10/8/1972, tại Bình Định. Nơi ĐKHKTT: Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 22/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho B lĩnh; hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Lê Ngọc T1; sinh ngày 19/10/1969, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT: thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú tại: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ánh N, có 03 con lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại, có mặt.

6. Trương Thành L; sinh năm 1971, tại Bình Định. Nơi ĐKHKTT: Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành C và bà Trần Thị Đ; bị cáo có vợ là Tô Thị Thùy D, có 02 con sinh năm 2004 và sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân: Năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” (Bản án số 13/HS-ST).

Năm 2000, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” và tổng hợp hình phạt của Bản án số

13/HS-ST ngày 25/11/1997. Buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 24 tháng tù (Bản án số 26/HS-ST).

Năm 2002, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù, về tội “*Đánh bạc*” (Bản án số 45/HS-ST),

Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 19/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Trần Thanh D, sinh ngày 25/11/1985, tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: thị xã A, Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P và bà Lê Thị G; bị cáo có vợ là Trần Thị Như Y, có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù, về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và 26 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. T hợp hình phạt, buộc phải chấp hành là 44 tháng tù (Tại Bản án số 17/2017/HSST), chấp hành án tại trại giam Gia Trung đến ngày 30/01/2020 về địa phương, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*” (Tại Bản án số 23/2006/HSST).

Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù, về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” (Tại Bản án số 08/2014/HSST), sau đó kháng cáo. Ngày 20 tháng 6 năm 2014, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, xử phạt 12 tháng tù (Tại Bản án số 50/2014/HSST).

Bị cáo bị bắt ngày 23/3/2021 tạm giam cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai; có mặt.

8. Lê Tất Chí Q, sinh ngày 21/5/1987, tại Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT: Gia Lai; nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H và bà Đỗ Thị C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Huyền M, có 03 con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 30/10/2020 bị Ủy ban kiểm tra thành ủy A ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 03-QĐ. Bị bắt tạm giam ngày 30/10/2020 cho đến ngày 26/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

09. Phạm D H (Tên gọi khác: K), sinh ngày 14/02/1990, tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T (đã chết) và bà Trần Thị X; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Như H, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng 10 ngày, về tội “*Chống người thi hành công vụ*” (Bản án số 27/2013/HSST). Bị cáo đầu thú ngày 09/6/2021 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm D H:* Ông Phạm Ngọc Q - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Q Phạm thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2020, Phan Văn A đã được đối tượng A S (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh giao tài khoản cá độ bóng đá cấp đại lý (tài khoản Super Master) tên DTA47 và FP39 trên trang Web bongda88.com để tổ chức cá độ bóng đá hưởng hoa hồng. Sau đó, Phan Văn A đã chia thành nhiều tài khoản chính (tài khoản Master) rồi giao cho các người khác ở Gia Lai để thực hiện hành vi cá độ bóng đá qua mạng, thắng thua bằng tiền để thu lợi bất chính, cụ thể:

1. Phan Văn A đã tạo thành tài khoản Master tên DTA47DL, giao cho Nguyễn Văn B với thỏa thuận 01 xu (tiền ảo) đặt cá cược bằng tài khoản trên là 20.000 VNĐ. Nguyễn Văn B đã chia tài khoản DTA47DL thành các tài khoản con (tài khoản member) giao lại cho các con bạc khác chơi để hưởng chênh lệch.

1.1 Nguyễn Văn B đã chia tài khoản DTA47DL thành tài khoản DTA47DL0000Z rồi giao cho Nguyễn Đức Q với thỏa thuận 01 xu đặt trong tài khoản cá độ là 50.000 VNĐ. Sau đó, Nguyễn Đức Q đã giao lại tài khoản trên cho Lê Tất Chí Q cũng với thỏa thuận 01 xu đánh trong tài khoản cá độ là 50.000 VNĐ để Q cá độ bóng đá; Nguyễn Đức Q chỉ được hưởng hoa hồng từ B.

Từ ngày 20 tháng 7 năm 2020 đến ngày 08 tháng 8 năm 2020, Lê Tất Chí Q đã dùng tài khoản DTA47DL0000Z tham gia cá cược tổng cộng 269 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, đã đặt cược với tổng số tiền là 1.492.050.000VNĐ, thắng với số tiền là 393.174.000VNĐ, bị thua với số

tiền là 432.975.000VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 2.287.000VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà Q dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 1.887.511.000VNĐ. Trong các trận đấu mà Q tham gia cá độ, có 127 trận Q đánh bạc có số tiền từ dưới 5.000.000 VNĐ/trận, có 129 trận Q đánh bạc có số tiền từ 5.000.000 VNĐ/trận đến dưới 20.000.000VNĐ/trận, có 13 trận Q đánh bạc có số tiền từ 20.000.000 VNĐ/trận đến dưới 50.000.000VNĐ/trận, không có trận nào cá độ trên 50.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Q bị thua với tổng số tiền là 39.801.000 VNĐ. Hiện Nguyễn Đức Q đã lấy tiền thua cá độ bóng đá từ Q 10.000.000VNĐ, để trả cho Nguyễn Văn B và được B trả tiền hoa hồng tổ chức cá độ bóng đá là 3.000.000 đồng.

1.2 Nguyễn Văn B đã chia tài khoản DTA47DL thành tài khoản DTA47DL00001 rồi giao cho Nguyễn Chí T để chơi cá độ bóng đá qua mạng thắng thua bằng tiền với thỏa thuận 01 xu đặt trong tài khoản cá độ là 50.000VNĐ.

Từ ngày 07 tháng 8 năm 2020 đến ngày 24 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Chí T đã dùng tài khoản DTA47DL00001 tham gia cá cược tổng cộng 398 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, đã đặt cược với tổng số tiền là 6.269.250.000VNĐ, thắng với số tiền là 2.257.270.000VNĐ, bị thua với số tiền là 2.349.675.000VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 12.200.000VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Chí T dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 8.538.720.000VNĐ. Trong các trận đấu mà Nguyễn Chí T Tham gia cá độ có 238 trận T đánh bạc có số tiền từ 5.000.000 VNĐ/trận đến dưới 20.000.000 VNĐ/trận, có 131 trận T đánh bạc có số tiền từ 20.000.000 VNĐ/trận đến dưới 20.000.000 VNĐ/trận và có 29 trận T đánh bạc có số tiền từ 50.000.000VNĐ/trận trở lên. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của T bị thua với tổng số tiền là 92.405.000VNĐ. Hiện Nguyễn Chí T đã trả tiền thua cá độ bóng đá cho Nguyễn Văn B với số tiền 20.000.000VNĐ.

Sau khi lấy tiền thua cá độ từ các con bạc, Nguyễn Văn B đã thanh toán tiền cá độ bóng đá cho Phan Văn A số tiền 10.000.000VNĐ, sau đó A đã chuyển số tiền này cho A S và chưa lấy tiền hoa hồng.

2. Phan Văn A đã tạo thành tài khoản Master tên DTA4776, FP3902 giao cho Nguyễn Văn P với thỏa thuận 01 xu đặt cá cược bằng các tài khoản trên là 10.000 VNĐ. Sau đó, Nguyễn Văn P đã chia tài khoản DTA4776, FP3902 thành các tài khoản con (tài khoản member) rồi giao lại cho các con bạc khác chơi cá độ bóng đá qua mạng thắng thua bằng tiền để hưởng chênh lệch, cụ thể:

2.1 Nguyễn Văn P đã chia tài khoản DTA4776 thành tài khoản DTA477603004 và DTA477603005; chia tài khoản FP3902 thành tài khoản

FP390203000 giao cho Lê Ngọc T1 để T1 cá độ bóng đá với thỏa thuận 01 xu đặt cá cược bằng các tài khoản trên là 20.000VNĐ.

- Từ ngày 06 tháng 7 năm 2020 đến ngày 16 tháng 8 năm 2020, Lê Ngọc T1 đã dùng tài khoản DTA4776003004 tham gia cá cược tổng cộng 462 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, T1 đã đặt cược với tổng số tiền là 621.680.000VNĐ, thắng với số tiền là 188.515.000VNĐ, bị thua với số tiền là 231.492.400VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 1.598.200VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà T1 dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 811.784.200VNĐ. Trong các trận bóng mà T1 tham gia cá độ, có 441 trận T1 đánh bạc có số tiền dưới 5.000.000VNĐ/trận, có 21 trận T1 đánh bạc có số tiền từ 5.000.000VNĐ/trận đến dưới 20.000.000VNĐ/trận, không có trận nào cá độ từ 20.000.000 đồng đến trên 50.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Lê Ngọc T1 bị thua với tổng số tiền là 42.977.400 VNĐ.

- Từ ngày 24 tháng 8 năm 2020 đến ngày 13 tháng 9 năm 2020, Lê Ngọc T1 đã dùng tài khoản DTA4776003005 tham gia cá cược tổng cộng 338 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, T1 đã đặt cược với tổng số tiền là 215.200.000VNĐ, thắng với số tiền là 70.380.600VNĐ, bị thua với số tiền là 76.167.200VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 569.200VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà T1 dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 286.149.800VNĐ. Trong các trận bóng mà Lê Ngọc T1 tham gia cá độ, có 21 trận T1 đánh bạc có số tiền từ 5.000.000VNĐ/trận đến dưới 20.000.000VNĐ/trận, không có trận nào cá độ từ 20.000.000VNĐ/trận đến trên 50.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Lê Ngọc T1 bị thua với tổng số tiền là 5.789.600 VNĐ.

- Từ ngày 14 tháng 9 năm 2020 đến ngày 23 tháng 9 năm 2020, Lê Ngọc T1 đã dùng tài khoản FP390203000 tham gia cá cược tổng cộng 42 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, T1 đã đặt cược với tổng số tiền là 58.560.000VNĐ, thắng với số tiền là 16.961.200VNĐ, bị thua với số tiền là 20.797.200VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 569.200VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà T1 dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 75.641.200VNĐ. Trong các trận bóng mà T1 tham gia cá độ, có 21 trận T1 đánh bạc có số tiền từ dưới 5.000.000VNĐ/trận, có 01 trận T1 đánh bạc có số tiền từ 5.000.000VNĐ/trận trở lên đến dưới 20.000.000VNĐ/trận, không có trận nào cá độ từ 20.000.000VNĐ/trận đến trên 50.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Lê Ngọc T1 bị thua với tổng số tiền là 3.836.000VNĐ.

Hiện Lê Ngọc T1 chưa thanh toán tiền thua cá độ bóng đá cho Nguyễn Văn P.

2.2 Nguyễn Văn P đã chia tài khoản DTA 4776 thành tài khoản DTA47760C rồi giao cho Trần Thanh D để cá độ bóng đá qua mạng thắng thua bằng tiền, với thỏa thuận 01 xu đặt cá cược bằng tài khoản trên là 20.000VNĐ.

Sau khi có tài khoản, Trần Thanh D đã giao lại cho đối tượng Phạm D H với thỏa thuận 01 xu cá độ bằng tài khoản trên là 30.000VNĐ.

Phạm D H chia tài khoản DTA47760C thành tài khoản DTA47760C000 rồi giao cho Nguyễn Văn T để T cá độ bóng đá qua mạng thắng thua bằng tiền, với thỏa thuận 01 xu cá độ bằng tài khoản trên là 50.000VNĐ.

Từ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đến ngày 29 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn T đã dùng tài khoản DTA47760C000 tham gia cá cược tổng cộng 195 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, T đã đặt cược với tổng số tiền là 132.550.000VNĐ, thắng với số tiền là 40.858.500VNĐ, bị thua với số tiền là 62.427.500VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà T dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 173.408.500VNĐ. Trong các trận bóng mà T tham gia cá độ, có 170 trận T đánh bạc có số tiền dưới 5.000.000VNĐ/trận, có 25 trận T đánh bạc có số tiền từ 5.000.000VNĐ/trận đến dưới 20.000.000VNĐ/trận, không có trận nào cá độ từ 20.000.000VNĐ/trận đến trên 50.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của T bị thua với tổng số tiền là 21.569.000 VNĐ. Hiện tài khoản này H đã thu tiền thua cá độ từ T là 4.500.000 đồng, sau đó H trả cho D số tiền 3.900.000 đồng, còn lại 600.000 đồng H hưởng lợi. Hiện Trần Thanh D chưa thanh toán tiền thắng thua cá độ bóng đá cho Nguyễn Văn P.

2.3 Nguyễn Văn P đã chia tài khoản FP3902 thành 03 tài khoản khác (không nhớ tên tài khoản) giao cho Đặng Thanh Hoàng (Sinh năm: 1991, trú tại: Thôn 3, xã Nghĩa A, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai), Mai Quốc Toàn (Sinh năm: 1988, trú tại: Thôn Cửu A, xã Tú A, thị xã A, tỉnh Gia Lai) và Nguyễn Văn (Sinh năm: 1982, trú tại: Thôn Thượng A 3, xã Song A, thị xã A, tỉnh Gia Lai). Tuy nhiên, các đối tượng này không sử dụng tài khoản trên do P cung cấp để cá độ bóng đá.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn P đã thanh toán tiền thua cá độ bóng đá cho Phan Văn A với số tiền 10.000.000VNĐ, số tiền này sau đó A đã giao lại cho A S và chưa lấy tiền hưởng hoa hồng.

3. Phan Văn A đã tạo thành tài khoản tên DTA470214001, 470214002, 470214003 và FP390000000, FP390000001 và FP390000002 giao cho Trương Thành L để L cá độ bóng đá qua mạng thắng thua bằng tiền với thỏa thuận 01 xu đặt cá cược bằng tài khoản trên là 10.000VNĐ.

- Từ ngày 24 tháng 8 năm 2020 đến ngày 13 tháng 9 năm 2020, Trương Thành L đã dùng tài khoản DTA470214001 tham gia cá cược tổng cộng 64 trận

đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, L đã đặt cược với tổng số tiền là 13.620.000VNĐ, thắng với số tiền là 5.312.100VNĐ, bị thua với số tiền là 6.106.300VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 30.300VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà L dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 18.962.400VNĐ. Trong các trận bóng đá mà L tham gia cá độ, số tiền L sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Trương Thành L bị thua với tổng số tiền là 794.200VNĐ.

- Từ ngày 24 tháng 8 năm 2020 đến ngày 13 tháng 9 năm 2020, Trương Thành L đã dùng tài khoản DTA470214002 tham gia cá cược tổng cộng 188 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, L đã đặt cược với tổng số tiền là 504.120.000VNĐ, thắng với số tiền là 199.542.900VNĐ, bị thua với số tiền là 180.364.300VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 994.00VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà L dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 704.656.900VNĐ. Trong các trận bóng mà L tham gia cá độ, có 131 trận L đánh bạc có số tiền dưới 5.000.000VNĐ/trận, có 56 trận L đánh bạc có số tiền từ 5.000.000VNĐ/trận đến dưới 20.000.000VNĐ/trận, có 01 trận L đánh bạc có số tiền từ 20.000.000VNĐ/trận đến dưới 50.000.000VNĐ/trận, không có trận nào cá độ trên 50.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của L thắng với số tiền là 19.178.600VNĐ.

- Từ ngày 29 tháng 8 năm 2020 đến ngày 31 tháng 8 năm 2020, Trương Thành L đã dùng tài khoản DTA470214003 tham gia cá cược tổng cộng 91 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, L đã đặt cược với tổng số tiền là 249.830.000VNĐ, thắng với số tiền là 87.593.100VNĐ, bị thua với số tiền là 95.949.100VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 486.00VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà L dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 337.909.100VNĐ. Trong các trận bóng mà L tham gia cá độ, có 66 trận L đánh bạc có số tiền dưới 5.000.000VNĐ/trận, có 25 trận L đánh bạc có số tiền từ 5.000.000VNĐ/trận đến dưới 20.000.000VNĐ/trận. không có trận nào cá cược có số tiền từ 20.000.000VNĐ/trận đến trên 50.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Trương Thành L thua với số tiền là 8.356.000VNĐ.

- Từ ngày 16 tháng 9 năm 2020 đến ngày 20 tháng 9 năm 2020, Trương Thành L đã dùng tài khoản FP390000000 tham gia cá cược tổng cộng 37 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, L đã đặt cược với tổng số tiền là 19.040.000VNĐ, thắng với số tiền là 3.784.900VNĐ, bị thua với số tiền là 9.086.100VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 34.00VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà L dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 22.589.400VNĐ. Trong các trận bóng đá mà L tham gia cá độ, số tiền Trương Thành L sử dụng

để đánh bạc đều dưới 5.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Trương Thành L thua với số tiền là 5.301.200VNĐ.

- Từ ngày 16 tháng 9 năm 2020 đến ngày 23 tháng 9 năm 2020, Trương Thành L đã dùng tài khoản FP390000001 tham gia cá cược tổng cộng 64 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới, L đã đặt cược với tổng số tiền là 27.550.000VNĐ, thắng với số tiền là 8.880.300VNĐ, bị thua với số tiền là 9.086.100VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 64.00VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà L dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 36.494.300VNĐ. Trong các trận bóng đá mà L tham gia cá độ, số tiền L sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Trương Thành L thua với số tiền là 3.535.900VNĐ.

- Từ ngày 14 tháng 9 năm 2020 đến ngày 23 tháng 9 năm 2020, Trương Thành L đã dùng tài khoản FP390000002 tham gia cá cược tổng cộng 64 trận đấu của các giải bóng diễn ra ở các Quốc gia trên thế giới L đã đặt cược với tổng số tiền là 12.910.000VNĐ, thắng với số tiền là 5.572.300VNĐ, bị thua với số tiền là 5.110.500VNĐ, hưởng hoa hồng với số tiền là 29.300VNĐ. Như vậy, tổng số tiền mà L dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 18.511.600VNĐ. Trong các trận bóng đá mà L tham gia cá độ, số tiền L sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000VNĐ/trận. Khi bị phát hiện, tài khoản cá độ của Trương Thành L thắng với số tiền là 461.800VNĐ.

Hiện Phan Văn A và Trương Thành L chưa thanh toán với nhau tiền thắng thua từ việc cá độ bóng đá của Trương Thành L.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 05-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức Q phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”; Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Văn P, Lê Ngọc T1, Trương Thành L, Trần Thanh D, Phạm D H, Nguyễn Văn T và Lê Tất Chí Q phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn A 5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/11/2020 cho đến ngày 25/5/2021.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/11/2020 cho đến ngày 29/01/2021.

2.3 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q **4** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến ngày 11/5/2021.

2.4 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T **3** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 22/12/2020.

2.5 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1 **3** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 19/02/2021.

2.6 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thành L **3** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 19/02/2021.

2.7 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D **3** (ba) năm **6** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2021.

2.8 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm D H **3** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021.

2.9 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tất Chí Q **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến ngày 26/3/2021.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, quyết định về hình phạt bổ sung, án phí, xử lý

vật chứng, biện pháp tư pháp và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

[3] Kháng cáo:

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, bị cáo Trương Thành L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Lê Ngọc T1, Nguyễn Văn B kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 bị cáo Lê Tất Chí Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 các bị cáo Phan Văn A, Trần Thanh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 15 tháng 01 năm 2022 các bị cáo Trần Thanh D, Nguyễn Đức Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Chí T, Phạm D H kháng cáo xin được giảm nhẹ và được hưởng án treo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm.

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phan Văn A, Trương Thành L, Lê Ngọc T1, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức Q, Phạm D H; sửa một phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo gồm: Nguyễn Chí T, Trần Thanh D, Lê Tất Chí Q, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo Phan Văn A nhận tài khoản cá độ bóng đá từ một người theo bị cáo khai là A S ở thành phố Hồ Chí Minh rồi giao cho các bị cáo B, P, L đánh bạc và tổ chức đánh bạc để thu lợi. Trong đó:

Nguyễn Văn B giao 02 tài khoản cá độ bóng đá cho Nguyễn Đức Q và Nguyễn Chí T; Q tiếp tục giao tài khoản cho Lê Tất Chí Q, Q tham gia cá độ

bóng đá tổng cộng 269 trận trong đó có 13 trận có số tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Nguyễn Chí T tham gia cá độ 398 trận, trong đó có 131 trận cá độ có số tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng và có 29 trận cá độ có số tiền từ 50.000.000 đồng trở lên.

Nguyễn Văn P giao 07 tài khoản cá độ bóng đá cho Lê Ngọc T1, Trần Thanh D (và Đặng Thanh Hoàng, Mai Quốc Toàn, Nguyễn Văn nhưng các tài khoản này chưa sử dụng), D giao tài khoản các độ cho Phạm D H, H giao lại cho Nguyễn Văn T trực tiếp thực hiện các độ bóng đá. T1 và T thực hiện 1.037 trận. Có 68 trận trên 5.000.000đ, không có trận nào có số tiền từ 20.000.000 đồng trở lên.

Nguyễn Chí T sử dụng tài khoản DTA47DL00001 để cá độ bóng đá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.538.720.000 đồng với 398 trận. Có **238** trận đấu đặt cược với số tiền trên 5.000.000 đồng, **131** trận trên 20.000.000đ và **29** trận đấu đặt cược với số tiền trên 50.000.000 đồng.

Lê Tất Chí Q đã sử dụng tài khoản member DTA47DL0000Z để cá độ bóng đá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.887.511.000 đồng có **129** trận đấu đặt cược với số tiền trên 5.000.000 đồng, **13** trận trên 20.000.000đ.

Trương Thành L sử dụng 06 tài khoản để tham gia cá cược gồm DTA470214001, DTA470214002, DTA470214003 và FP390000000, FP390000001, FP390000002 với tổng cộng 508 trận, tổng số tiền là 1.139.123.000đ. Nhưng trong đó có 04 tài khoản DTA470214001, FP390000000, FP390000001, FP390000002 không có lần nào đánh số tiền trên 5.000.000 đồng; 02 tài khoản còn lại thì có 197 trận có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, có **81** trận có số tiền cá độ từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000đ, có **01** trận đấu có số tiền trên 20.000.000 đồng.

Lê Ngọc T1 sử dụng 03 tài khoản DTA477603004 và DTA477603005; FP390203000 để cá độ bóng đá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.173.575.200 đồng với 842 trận đấu, có **21** trận trên 5.000.000đ dưới 20.000.000đ.

Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản DTA47760C000 để cá độ bóng đá với tổng số tiền dùng để đánh bạc bằng tài khoản trên là 173.408.500 đồng với 195 trận đấu, có **25** trận trên 5.000.000đ dưới 20.000.000đ.

T khoản mà T sử dụng là nhận từ Phạm D H giao, H được Trần Thanh D giao tài khoản mục đích để hưởng hoa hồng. Do đó, H và D cùng chịu trách nhiệm hình sự với số tiền bị cáo T đánh bạc là 173.408.500 đồng của 195 trận đấu.

T khoản của Lê Ngọc T1 và Nguyễn Văn T là do Nguyễn Văn P giao nên P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền T1 và T đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo P, D và H là có yếu tố tổ chức đánh bạc nhưng do các tài khoản mà các bị cáo chia cho các con bạc không có lần đặt cược nào trên 20.000.000đ nên chỉ bị truy tố, xét xử về tội đánh bạc.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định các bị cáo Phan Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức Q phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” với tình tiết định khung “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Đánh bạc*” với hai tình tiết định khung “*Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*” và “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Ngọc T1, Trương Thành L, Trần Thanh D, Phạm D H, Nguyễn Văn T và Lê Tất Chí Q phạm tội “*Đánh bạc*” với tình tiết định khung “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội*” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức Q. Các bị cáo phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” với một tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Văn A là người chia tài khoản cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P, Trương Thành L tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên bị cáo đứng đầu vụ án. Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, khai rõ hành vi phạm tội của các bị cáo khác, Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được UBND xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xác nhận có trợ cấp nuôi dưỡng cho mẹ nuôi bà Trần Thị Ngộ là mẹ Việt Nam anh hùng liên tục trong vòng 18 tháng. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm tù là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp xác nhận của Công an phường Ia Kring, thành phố Pleiku về việc cung cấp thông tin phát hiện tội phạm để Cơ quan công an xử lý thành công; các Biên lai thu số tiền 30.200.000 đồng tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; xác nhận về việc đã tham gia từ thiện.

Bị cáo Nguyễn Văn B nhận tài khoản của bị cáo A rồi chia cho các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Chí T nên vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo A. Bên cạnh đó, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ quan tố tụng trong vụ án, quá trình sống ở địa phương được Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường H, thị xã A tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54

của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Biên lai đã nộp số tiền 27.200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức Q nhận tài khoản của bị cáo B sau đó chia cho bị cáo Lê Tất Chí Q đánh bạc. Bị cáo thành khẩn khai báo và tích cực giúp cơ quan tố tụng vụ án; gia đình của bị cáo được xác nhận là hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ là thương binh. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo 04 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Biên lai đã nộp số tiền 1.700.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Xét thấy các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới, nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí T: Bị cáo Nguyễn Chí T sử dụng tài khoản DTA47DL00001 để cá độ bóng đá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.538.720.000 đồng với 398 trận. Có 238 trận đấu đặt cược với số tiền trên 5.000.000 đồng, 131 trận trên 20.000.000đ và 29 trận đấu đặt cược với số tiền trên 50.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc của bị cáo là lớn nhất trong vụ án. Bị cáo được Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t, v khoản 1 Điều 51 BLHS, trong đó, với tình tiết giảm nhẹ tại điểm v được xác định là khi kinh doanh cùng gia đình bị cáo đã có thành tích xuất sắc được Chủ tịch UBND thị xã A tặng thưởng Giấy khen trong phong trào thu đua yêu nước, ủng hộ người nghèo, là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước để xử phạt bị cáo 03 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy xác nhận của Công an huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai về việc cung cấp thông tin phát hiện tội phạm để Cơ quan công an xử lý thành công, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này đã được bản án sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt; đồng thời do số tiền đánh bạc là quá lớn, bị cáo lại bị áp dụng 02 tình tiết định khung hình phạt, 01 tình tiết tăng nặng, mà mức án của bị cáo đã ở mức khởi điểm của khung hình phạt, nên không có cơ sở giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Thành L, Lê Ngọc T1, Phạm D H: Các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” với một tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Lê Ngọc T1 sử dụng 03 tài khoản DTA477603004 và DTA477603005; FP390203000 để cá độ bóng đá với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.173.575.200 đồng với 842 trận đấu, trong có 21 trận trên 5.000.000đ đến dưới 20.000.000đ. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực giúp cơ

quan tổ tụng trong vụ án, có bố ruột ông Lê Văn Nghè là liệt sĩ nên được Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm Giấy chứng nhận là vận động viên đạt Huy chương vàng khi tham gia Đại hội thể thao tại thị xã A, xác nhận của địa phương về hoàn cảnh hiện đang khó khăn.

Bị cáo Trương Thành L nhận sáu tài khoản của bị cáo A và sử dụng đánh bạc với tổng số 508 trận, tổng số tiền là 1.139.123.000đ; nhưng trong đó có **81** trận có số tiền cá độ từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000đồng, có **01** trận đấu có số tiền trên 20.000.000 đồng. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp các Giấy tờ của địa phương xác nhận có đóng góp công sức cho phong trào địa phương và có nhiều hoạt động từ thiện.

Trường hợp Phạm D H là người giúp sức cho Trần Thanh D giao tài khoản cho bị cáo T, mục đích để hưởng hoa hồng; bị cáo T đánh bạc tổng số tiền 173.408.500 đồng của 195 trận đấu, trong đó có 25 trận trên 5.000.000đ đến dưới 20.000.000 đồng. Bị cáo H không tham gia đánh bạc và cũng chỉ 01 lần thực hiện việc giới thiệu và giao tài khoản để T đánh bạc, với số tiền hoa hồng được hưởng 600.000 đồng nên mặc dù đồng phạm với D và T nhưng vai trò thứ yếu. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận gia đình có công cách mạng, có mẹ là bà Trần Thị Xuyên được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; biên lai đã nộp đủ số tiền 600.000 đồng thu lợi để sung công quỹ theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Xét thấy các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thanh D, Lê Tất Chí Q.

Bị cáo D sau khi nhận được tài khoản của bị cáo P thì D đã giao cho bị cáo Phạm D H, để bị cáo H giao cho bị cáo Nguyễn Văn T chơi tổng cộng 195 trận đấu với số tiền 173.408.500 đồng. Bên cạnh đó ngoài tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS như các bị cáo khác thì bị cáo D còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 01/2020 về các tội “*gây rối trật tự công cộng*” và “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng lại có 02 tình tiết tăng nặng nên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 3 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa

phúc thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Tất Chí Q nhận tài khoản từ bị cáo Q rồi thực hiện hành vi đánh bạc với 269 trận đấu, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.887.511.000 đồng, trong đó có **129** trận đấu đặt cược với số tiền trên 5.000.000 đồng và **13** trận trên 20.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải tích cực giúp cơ quan tố tụng giải quyết vụ án, gia đình bị cáo cũng có nhiều đóng góp cho Cách mạng, có bố là ông Lê Tấn H và mẹ Đỗ Thị C là thương binh; bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương quyết thắng hạng Nhất, Huân chương giải phóng hạng Ba; mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên đã được Bản án sơ thẩm áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo 20 tháng tù là đã xem xét toàn bộ các tình tiết có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét. Đối với các khoản phạt bổ sung đối với các bị cáo và các biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm, thì Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định cụ thể số tiền đối với từng bị cáo; Bản án phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần nội dung này, các khoản tiền mà các bị cáo đã tự nguyện thi hành nộp trước khi xét xử phúc thẩm có Biên lai thu của Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (cụ thể Nguyễn Đức Q nộp 1.700.000 đồng theo biên lai thu 0000177 ngày 18-4-2022; Nguyễn Văn B nộp 27.200.000 đồng theo biên lai thu số 0000580 ngày 08-02-2022; Phạm D H nộp 800.000 đồng theo Biên lai số 0000457 ngày 21-03-2022; Phan Văn A đã nộp tổng cộng 30.200.000 đồng tại các biên lai thu số 0000174 ngày 22-3-2022, biên lai 0000620 ngày 25-4-2022 và biên lai 0000612 ngày 18-4-2022) thì Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền hoàn thành thủ tục thi hành án đối với quyết định của bản án sơ thẩm theo quy định chung.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Chí T, Trần Thanh D, Lê Tất Chí Q; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức Q, Lê Ngọc T1, Trương

Thành L, Phạm D H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí T, Trần Thanh D, Lê Tất Chí Q. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phan Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức Q, Lê Ngọc T1, Trương Thành L, Phạm D H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo được chấp nhận kháng cáo.

2. Về hình phạt đối với các bị cáo kháng cáo:

2.1- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn A 4 (*bốn*) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05-11-2020 cho đến ngày 25-5-2021.

2.2- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02-11-2020 cho đến ngày 29-01-2021.

2.3- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 03 (*ba*) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30-10-2020 cho đến ngày 11/5/2021.

2.4 - Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 (*ba*) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 22/12/2020.

2.5- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1 02 (*hai*) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 19/02/2021.

2.6- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thành L 02 (*hai*) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 19/02/2021.

2.7- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh D 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2021.

2.8- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm D H 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021.

2.9 - Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tất Chí Q 20 (*hai mươi*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 30-10-2020 cho đến ngày 26-3-2021.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Đối với các khoản phạt bổ sung đối với các bị cáo và các biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm, thì Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định cụ thể số tiền đối với từng bị cáo; Bản án phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần nội dung này, các khoản tiền mà các bị cáo đã tự nguyện thi hành nộp trước khi xét xử phúc thẩm có Biên lai thu của Cơ quan thi hành án dân sự, thì Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền hoàn thành thủ tục thi hành án đối với quyết định của bản án sơ thẩm theo quy định chung.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Chí T, Trần Thanh D, Lê Tất Chí Q; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức Q, Lê Ngọc T1, Trương Thành L, Phạm D H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29-4-2022).

Nơi nhận:

- Vụ I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV; Trại tạm giam - CA tỉnh Gia Lai;;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long